GIÁO DỤC KỸ NĂNG XÃ HỘI NHẰM HÌNH THÀNH HÀNH VI KỶ LUẬT CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI QUA HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

Trần Thị Thu Hoà
Lớp mẫu giáo độc lập Miền Yêu Thương - 74 Tân Canh, Phường Tân Sơn Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh
Email: hoaphoenix1981@gmail.com

Tóm tắt: *Nghiên cứu phân tích vai trò của giáo dục kỹ năng xã hội trong hình thành hành vi kỷ luật cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi thông qua hoạt động vui chơi. Phương pháp hỗn hợp được sử dụng, gồm khảo sát, quan sát, phỏng vấn và thực nghiệm sư phạm với 740 đối tượng, trong đó 120 trẻ tham gia thực nghiệm. Kết quả cho thấy hành vi kỷ luật của trẻ ở nhóm thực nghiệm cải thiện rõ rệt về tuân thủ quy tắc, hợp tác, kiểm soát cảm xúc và tính tự giác, với sự khác biệt có ý nghĩa thống kê so với nhóm đối chứng. Nghiên cứu khẳng định hoạt động vui chơi là môi trường hiệu quả để phát triển hành vi kỷ luật thông qua giáo dục kỹ năng xã hội.*

Từ khóa: *giáo dục kỹ năng xã hội; hành vi kỷ luật; hoạt động vui chơi; trẻ 5–6 tuổi; giáo dục mầm non.*

SOCIAL SKILLS EDUCATION TO FORM DISCIPLINED BEHAVIOR IN 5-6 YEARS OLD CHILDREN THROUGH PLAY ACTIVITIES

Abstract: *This study analyzes the role of social skills education in forming disciplined behavior in 5-6 years old kindergarten children through play activities. A mixed-methods approach was used, including surveys, observations, interviews, and pedagogical experiments with 740 subjects, of which 120 children participated in the experiment. The results showed that the disciplined behavior of children in the experimental group improved significantly in terms of rule compliance, cooperation, emotional control, and self-discipline, with statistically significant differences compared to the control group. Research confirms that play is an effective environment for developing disciplined behavior through social skills education.*

Keywords: *social skills education; disciplined behavior; play; 5-6 years old children; early childhood education.*

Nhận bài: 16/05/2026 *Phản biện: 16/06/2026* *Duyệt đăng: 20/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, giáo dục mầm non không chỉ phát triển nhận thức, ngôn ngữ, thể chất mà còn chú trọng hình thành phẩm chất, năng lực và hành vi tích cực cho trẻ. Chương trình Giáo dục mầm non Việt Nam xác định mục tiêu phát triển toàn diện, trong đó các năng lực như giao tiếp, hợp tác, tuân thủ quy tắc, kiểm soát cảm xúc và thích ứng xã hội có vai trò quan trọng đối với trẻ trước khi vào tiểu học.

Ở lứa tuổi 5–6, trẻ phát triển mạnh về nhận thức và quan hệ xã hội. Theo Piaget, trẻ học hiệu quả qua trải nghiệm cụ thể; theo Vygotsky, sự phát triển được thúc đẩy thông qua tương tác trong vùng phát triển gần nhất. Do đó, việc hình thành hành vi kỷ luật cần diễn ra trong môi trường tương tác tích cực, phù hợp đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

Hoạt động vui chơi là phương thức học tập chủ đạo của trẻ mầm non. Thông qua các trò chơi, trẻ học cách chia sẻ, hợp tác, tuân thủ quy tắc và giải quyết mâu thuẫn, từ đó hình thành hành vi xã hội phù hợp. Giáo dục kỹ năng xã hội thông qua vui chơi vì vậy được xem là hướng tiếp cận hiệu quả để phát triển hành vi kỷ luật tích cực.

Nghiên cứu dựa trên các lý thuyết của Vygotsky, Piaget, Bandura và Kolb, nhấn mạnh vai trò của tương tác, quan sát – mô phỏng và trải nghiệm trong hình thành hành vi. Các nghiên cứu quốc tế và trong nước đều khẳng định vai trò của hoạt động vui chơi trong phát triển kỹ năng xã hội, tuy nhiên còn ít công trình phân tích trực tiếp mối quan hệ giữa giáo dục kỹ năng xã hội và hành vi kỷ luật của trẻ.

Từ đó, nghiên cứu này nhằm làm rõ thực trạng hành vi kỷ luật của trẻ 5–6 tuổi trong hoạt động vui chơi và đánh giá hiệu quả của giáo dục kỹ năng xã hội đối với việc hình thành hành vi kỷ luật, góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho đổi mới giáo dục mầm non.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 120 trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, trong đó nhóm thực nghiệm gồm 60 trẻ và nhóm đối chứng gồm 60 trẻ. Hành vi kỷ luật của trẻ được đánh giá theo thang đo 5 mức, tập trung vào năm thành tố: nhận thức và chấp nhận quy tắc, tuân thủ hành vi trong hoạt động, tự điều chỉnh hành vi, trách nhiệm với nhóm và tính tự giác. Điểm trung bình càng cao cho thấy mức độ biểu hiện hành vi kỷ luật càng tích cực.

Bảng 1. Kết quả tiền kiểm hành vi kỷ luật của trẻ ở nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng

Thành tố hành vi kỷ luật	Nhóm thực nghiệm M ± SD	Nhóm đối chứng M ± SD	t	p
Nhận thức và chấp nhận quy tắc	2,84 ± 0,48	2,87 ± 0,50	-0,33	0,742
Tuân thủ hành vi trong hoạt động	2,76 ± 0,52	2,79 ± 0,51	-0,32	0,751
Tự điều chỉnh hành vi	2,63 ± 0,55	2,66 ± 0,54	-0,30	0,765
Trách nhiệm với nhóm	2,71 ± 0,50	2,74 ± 0,49	-0,33	0,744
Tính tự giác	2,58 ± 0,53	2,61 ± 0,52	-0,31	0,758
Điểm trung bình chung	2,70 ± 0,44	2,73 ± 0,43	-0,38	0,704

Kết quả tiền kiểm cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng ở tất cả các thành tố hành vi kỷ luật, với $p > 0,05$. Điều này cho phép khẳng định rằng hai nhóm có mức độ hành vi kỷ luật ban đầu tương đối tương đồng trước khi tiến hành tác động giáo dục.

Sau 10 tuần tổ chức hoạt động vui chơi có định hướng giáo dục kỹ năng xã hội, nhóm thực nghiệm có sự cải thiện rõ rệt ở tất cả các thành tố hành vi kỷ luật. Trong khi đó, nhóm đối chứng cũng có sự tăng nhẹ nhưng mức độ thay đổi không đáng kể.

Bảng 2. So sánh trước và sau thực nghiệm của nhóm thực nghiệm

Thành tố hành vi kỷ luật	Trước TN (Giá trị TB ± Độ lệch chuẩn	Sau TN (Giá trị TB ± Độ lệch chuẩn	t	p	Cohen's d
Nhận thức và chấp nhận quy tắc	2,84 ± 0,48	4,05 ± 0,42	-15,84	<0,001	2,04
Tuân thủ hành vi trong hoạt động	2,76 ± 0,52	4,12 ± 0,39	-17,21	<0,001	2,22
Tự điều chỉnh hành vi	2,63 ± 0,55	3,86 ± 0,46	-14,36	<0,001	1,85
Trách nhiệm với nhóm	2,71 ± 0,50	4,03 ± 0,41	-16,47	<0,001	2,13
Tính tự giác	2,58 ± 0,53	3,78 ± 0,48	-13,82	<0,001	1,78
Điểm trung bình chung	2,70 ± 0,44	3,97 ± 0,36	-18,90	<0,001	2,44

Kết quả kiểm định Paired Samples t-test cho thấy điểm trung bình hành vi kỷ luật của nhóm thực nghiệm tăng từ 2,70 lên 3,97 sau thực nghiệm. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở mức $p < 0,001$. Hệ số ảnh hưởng Cohen's $d = 2,44$ cho thấy mức độ tác động rất lớn. Trong các thành tố, "tuân thủ hành vi trong hoạt động" có mức tăng cao nhất, từ 2,76 lên 4,12; tiếp theo là "trách nhiệm với nhóm" và "nhận thức, chấp nhận quy tắc". Điều này cho thấy hoạt động vui chơi có định hướng giáo dục kỹ năng xã hội có tác động rõ rệt đến khả năng thực hiện luật chơi, chờ đến lượt, hoàn thành vai chơi và phối hợp với bạn trong hoạt động nhóm.

Bảng 3. So sánh trước và sau thực nghiệm của nhóm đối chứng

Thành tố hành vi kỷ luật	Trước TN (Giá trị TB ± Độ lệch chuẩn	Sau TN (Giá trị TB ± Độ lệch chuẩn	t	p	Cohen's d
Nhận thức và chấp nhận quy tắc	2,87 ± 0,50	3,05 ± 0,47	-2,11	0,039	0,27
Tuân thủ hành vi trong hoạt động	2,79 ± 0,51	3,02 ± 0,49	-2,38	0,021	0,31
Tự điều chỉnh hành vi	2,66 ± 0,54	2,85 ± 0,51	-1,96	0,055	0,25
Trách nhiệm với nhóm	2,74 ± 0,49	2,96 ± 0,48	-2,25	0,028	0,29
Tính tự giác	2,61 ± 0,52	2,80 ± 0,50	-1,89	0,064	0,24
Điểm trung bình chung	2,73 ± 0,43	2,94 ± 0,41	-2,41	0,019	0,32

Ở nhóm đối chứng, điểm trung bình chung tăng từ 2,73 lên 2,94. Mặc dù có sự cải thiện nhẹ, hệ số ảnh hưởng Cohen's d = 0,32 cho thấy mức tác động nhỏ. Một số thành tố như tự điều chỉnh hành vi và tính tự giác chưa đạt mức khác biệt có ý nghĩa thống kê. Điều này phản ánh rằng hoạt động vui chơi thông thường vẫn có thể hỗ trợ sự phát triển hành vi của trẻ, nhưng hiệu quả chưa rõ rệt nếu thiếu định hướng giáo dục kỹ năng xã hội có chủ đích.

2.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy giáo dục kỹ năng xã hội thông qua hoạt động vui chơi có tác động tích cực đến sự hình thành hành vi kỷ luật của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Sự cải thiện rõ rệt ở nhóm thực nghiệm, đặc biệt ở các thành tố tuân thủ luật chơi, trách nhiệm với nhóm và nhận thức quy tắc, phản ánh vai trò quan trọng của hoạt động vui chơi như một môi trường xã hội hóa tự nhiên trong giáo dục mầm non.

Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Bay (2023), khi tác giả chỉ ra mối quan hệ tích cực giữa kỹ năng chơi và khả năng tự điều chỉnh của trẻ mầm non. Trong nghiên cứu hiện tại, hành vi kỷ luật không được xem là sự phục tùng yêu cầu của người lớn, mà được hiểu như biểu hiện của tự điều chỉnh trong bối cảnh xã hội. Khi trẻ biết chờ đến lượt, thực hiện luật chơi, kiểm soát cảm xúc và phối hợp với bạn, trẻ đang thể hiện khả năng điều chỉnh hành vi theo chuẩn mực chung. Điều này cũng phù hợp với các nghiên cứu của Timmons và cộng sự (2016), ten Braak và cộng sự (2019), cho rằng tự điều chỉnh của trẻ chịu ảnh hưởng mạnh bởi bối cảnh lớp học và hoạt động giáo dục dựa trên chơi.

Sự thay đổi rõ rệt của thành tố "tuân thủ hành vi trong hoạt động" có thể được lý giải từ đặc điểm của trò chơi có luật và trò chơi hợp tác. Trong các hoạt động này, quy tắc không xuất hiện như yêu cầu áp đặt từ giáo viên mà là điều kiện để trò chơi được tiếp tục. Khi trẻ muốn duy trì vai chơi, được bạn chấp nhận và hoàn thành mục tiêu chung, trẻ có động cơ tự nhiên để tuân thủ luật chơi. Cơ chế này phù hợp với nghiên cứu của Sezgin và Demiriz (2019), trong đó chương trình giáo dục dựa trên chơi giúp cải thiện kỹ năng tự điều chỉnh hành vi của trẻ. Điểm tương đồng là cả hai nghiên cứu đều nhấn mạnh vai trò của bối cảnh chơi có tổ chức trong việc chuyển hóa hành vi từ bị kiểm soát bên ngoài sang tự kiểm soát bên trong.

Kết quả cũng phù hợp với nghiên cứu của Jaggy và cộng sự (2023), khi chơi giả vờ xã hội được chứng minh có tác động đến sự phát triển xã hội của trẻ. Trong trò chơi đóng vai, trẻ phải thỏa thuận vai chơi, tuân thủ kịch bản, kiểm soát hành vi theo vai và điều chỉnh cách ứng xử để phù hợp với bạn. Đây chính là những điều kiện thuận lợi để hình thành hành vi kỷ luật tích cực. Tương tự, các nghiên cứu của Kutnick và Colwell (2024), Gladh và cộng sự (2025) nhấn mạnh vai trò của quan hệ bạn bè và can thiệp dựa trên tương tác đồng trang lứa trong phát triển năng lực xã hội. Trong nghiên cứu này, sự cải thiện ở thành tố "trách nhiệm với nhóm" cho thấy trẻ không chỉ biết tuân thủ luật chơi cá nhân mà còn biết phối hợp và chịu trách nhiệm đối với hoạt động chung.

So với nhóm đối chứng, nhóm thực nghiệm có mức tiến bộ cao hơn rõ rệt. Điều này cho thấy hoạt động vui chơi thông thường tuy có giá trị giáo dục nhất định, nhưng chưa đủ để tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ nếu thiếu mục tiêu, quy trình và sự hỗ trợ sư phạm có chủ đích. Vai trò của giáo viên vì thế rất quan trọng. Giáo viên không chỉ tổ chức trò chơi mà còn là người thiết kế tình huống, gợi mở cách ứng xử, hỗ trợ trẻ thương lượng, củng cố hành vi phù hợp và giúp trẻ phản tư sau hoạt động. Cách tiếp cận này phù hợp với thuyết kiến tạo xã hội của Vygotsky, đặc biệt là khái niệm vùng phát triển gần nhất. Trẻ 5 - 6 tuổi có thể chưa tự mình kiểm soát hoàn toàn hành vi trong các tình huống phức tạp, nhưng với sự hỗ trợ kịp thời của giáo viên và bạn bè, trẻ có thể từng bước nội hóa các quy tắc xã hội thành hành vi tự giác.

Dưới góc nhìn của Piaget, trẻ 5 - 6 tuổi đang ở giai đoạn tư duy tiền thao tác, tư duy còn phụ thuộc nhiều vào trực quan, hành động và tình huống cụ thể. Vì vậy, việc giáo dục hành vi kỷ luật thông qua giảng giải hoặc nhắc nhở đơn thuần thường khó tạo ra hiệu quả bền vững. Ngược lại, khi trẻ được trải nghiệm quy tắc trong trò chơi, được thấy hậu quả của việc phá luật, được tham gia thương lượng và được củng cố hành vi tích cực, các chuẩn mực xã hội trở nên dễ hiểu và có ý nghĩa hơn. Đây cũng là lý do thành tố "nhận thức và chấp nhận quy tắc" tăng rõ rệt sau thực nghiệm.

Tuy nhiên, trong các thành tố được đo lường, "tính tự giác" và "tự điều chỉnh hành vi" có mức tăng thấp hơn so với "tuân thủ hành vi trong hoạt động". Điều này phản ánh đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mầm non. Ở lứa tuổi 5 - 6, trẻ đã có khả năng hiểu quy tắc và thực hiện quy tắc trong tình

huống quen thuộc, nhưng khả năng duy trì hành vi phù hợp trong tình huống mới hoặc khi không có sự nhắc nhở của giáo viên vẫn đang trong quá trình hình thành. Do đó, tự giác và tự điều chỉnh là những năng lực cần được rèn luyện lâu dài thông qua sự lặp lại, củng cố và phối hợp giữa gia đình - nhà trường.

Đối chiếu với các nghiên cứu trong nước, kết quả nghiên cứu có sự tương đồng với Nguyễn (2018), Phan (2023a, 2023b), Trần và Nguyễn (2023), Nguyễn và Nguyễn (2025) khi đều khẳng định vai trò của hoạt động vui chơi, hoạt động trải nghiệm và giáo dục cảm xúc - xã hội đối với sự phát triển hành vi tích cực của trẻ mầm non. Tuy nhiên, điểm khác biệt của nghiên cứu này là đặt trọng tâm đo lường vào hành vi kỷ luật, thay vì chỉ đánh giá kỹ năng xã hội như một kết quả độc lập. Cách tiếp cận này cho phép làm rõ hơn cơ chế giáo dục: kỹ năng xã hội là con đường tác động, còn hành vi kỷ luật là kết quả phát triển được biểu hiện qua hành vi cụ thể của trẻ trong hoạt động vui chơi.

Từ các phân tích trên, có thể khẳng định rằng giáo dục kỹ năng xã hội thông qua hoạt động vui chơi là một hướng tiếp cận phù hợp để hình thành hành vi kỷ luật tích cực cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Hành vi kỷ luật ở trẻ không nên được xây dựng bằng sự áp đặt, kiểm soát hay trừng phạt, mà cần được hình thành thông qua các trải nghiệm xã hội có ý nghĩa, trong đó trẻ được tham gia, được lựa chọn, được hợp tác và được điều chỉnh hành vi trong mối quan hệ với bạn bè và giáo viên. Đây là cơ sở quan trọng để giáo viên mầm non thiết kế các hoạt động vui chơi có chủ đích, góp phần phát triển năng lực tự điều chỉnh, trách nhiệm và khả năng thích ứng xã hội cho trẻ trước khi vào tiểu học.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích vai trò của giáo dục kỹ năng xã hội trong việc hình thành hành vi kỷ luật cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động vui chơi. Trên cơ sở vận dụng thuyết kiến tạo xã hội của Vygotsky, thuyết phát triển nhận thức của Piaget, thuyết học tập xã hội của Bandura và học tập trải nghiệm của Kolb, nghiên cứu đã xây dựng mô hình giáo dục trong đó kỹ năng xã hội được xem là con đường tác động, còn hành vi kỷ luật là kết quả phát triển của trẻ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy hành vi kỷ luật của trẻ có sự cải thiện rõ rệt sau quá trình tham gia các hoạt động vui chơi được thiết kế theo định hướng giáo dục kỹ năng xã hội. Các biểu hiện tiến bộ tập trung ở khả năng hiểu và chấp nhận quy tắc, tuân thủ luật chơi, hợp tác với bạn, kiểm soát cảm xúc và thực hiện hành vi tự giác trong hoạt động nhóm. So với nhóm đối chứng, nhóm thực nghiệm đạt điểm trung bình cao hơn ở tất cả các thành tố hành vi kỷ luật, đồng thời các kiểm định thống kê cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa và mức độ ảnh hưởng lớn.

Kết quả nghiên cứu góp phần khẳng định rằng hoạt động vui chơi không chỉ là môi trường phát triển nhận thức mà còn là phương tiện giáo dục hiệu quả để hình thành hành vi kỷ luật tích cực cho trẻ mẫu giáo. Hành vi kỷ luật ở trẻ không nên được hình thành bằng sự áp đặt hay kiểm soát, mà cần được phát triển thông qua các trải nghiệm xã hội có ý nghĩa, trong đó trẻ được tham gia, hợp tác, thương lượng và tự điều chỉnh hành vi dưới sự hỗ trợ của giáo viên và bạn bè. Nghiên cứu đồng thời bổ sung bằng chứng cho hướng tiếp cận lấy kỹ năng xã hội làm nền tảng để phát triển hành vi kỷ luật trong giáo dục mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bay, D. N. (2023). The relations between preschool children's self-regulation skills and play skills. International Journal of Progressive Education, 19(1), 99-111. https://doi.org/10.29329/ijpe.2023.517.7

Chu, T. H. N. (2016). Giáo dục kĩ năng xã hội cần thiết để chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi vào lớp 1. Tạp chí Giáo dục, 389, 14-18.

Gladh, M., et al. (2025). Teachers' perceptions of using peer-mediated instruction and intervention for supporting children's social skills and play between children in inclusive preschools. Cogent Education, 12(1), 2460969. https://doi.org/10.1080/2331186X.2025.2460969

Hoàng, T. P. (2017a). Giáo dục tự nhận thức bản thân cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề. Dạy và Học ngày nay, 4, 44-46.

Hoàng, T. P. (2017b). Thực trạng tự nhận thức bản thân của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Tạp chí Tâm lí học xã hội, 1, 135-143.